



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1001 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 613/TTr-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất cho 60 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì cho 119 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba cho 111 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

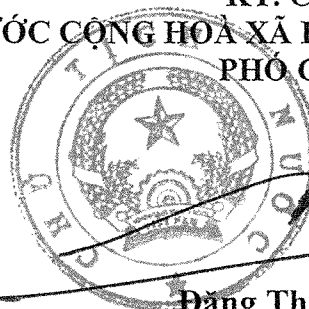
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP, Website VP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG
(Kèm theo Quyết định số: 1001 /QĐ-CTN, ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HẠNG NHẤT

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Năm sinh	Nhập ngũ	Quê quán
1.	Nguyễn Thế Phúc	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1978	9/1997	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
2.	Phạm Văn Hải	Đại úy CN	Lái xe, Tòa án Quân sự Quân khu 3	1970	4/1997	Xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
3.	Nguyễn Văn Xuyến	Trung úy CN	Nhân viên Quân nhu, Ban CHQS huyện Nghĩa Hưng, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1977	02/1998	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
4.	Nguyễn Văn Phường	Thượng úy CN	Y sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu Cần, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1977	02/1998	Xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
5.	Nguyễn Trọng Vĩnh	Thiếu tá	Trợ lý Pháp chế kiêm hành chính, Văn Phòng, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1979	3/1997	Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
6.	Đỗ Bá Hà	Đại úy	Trợ lý Binh chủng, Ban CHQS huyện Ý Yên, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1979	3/1998	Xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
7.	Vũ Quang Trung	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Bảo vệ An ninh, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1980	02/1998	Xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
8.	Nguyễn Văn Đoàn	Thiếu tá	Trợ lý Tác huấn, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1979	9/1998	Xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

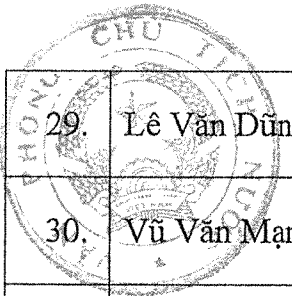
K



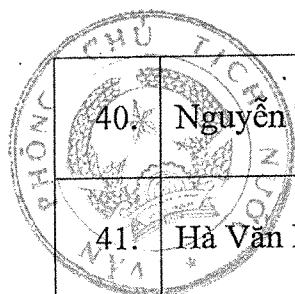
9.	Nguyễn Thanh Nam	Thiếu tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban CHQS thành phố Ninh Bình, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1979	8/1998	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
10.	Đỗ Ngọc Minh	Thiếu tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban CHQS huyện Kim Sơn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1980	9/1998	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
11.	Lê Tuấn Dương	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1980	9/1998	Xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
12.	Kim Quốc Tuấn	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tham mưu, Trung đoàn 855, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1978	9/1998	Phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
13.	Trần Hoàng Giang	Thiếu tá	Trợ lý Tác huấn, Ban CHQS huyện Gia Viễn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1980	9/1998	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
14.	Trần Xuân Đắc	Thượng úy CN	Nhân viên Quân nhu, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban CHQS huyện Kim Sơn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1977	3/1997	Xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
15.	Nguyễn Đức Hạnh	Thượng úy CN	Nhân viên, Ban Tham mưu - Đào tạo, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1976	3/1997	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
16.	Nguyễn Hồng Quân	Thiếu tá	Trợ lý chính trị, Ban CHQS huyện Bình Lục, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1979	9/1998	Xã Liêm Cầm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
17.	Nguyễn Quang Minh	Thiếu tá	Trợ lý Tác chiến, Ban Tham mưu, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1977	9/1997	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
18.	Nguyễn Việt Hà	Thiếu tá	Trưởng Ban Phòng không, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1979	02/1998	Xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



19.	Bùi Văn Chúc	Thiếu tá	Trợ lý Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1979	9/1998	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
20.	Nguyễn Tiến Bình	Thượng úy CN	Nhân viên Ban Chính trị, Ban CHQS thành phố Hòa Bình, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1979	02/1998	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
21.	Quách Văn Đủ	Thiếu tá	Giáo viên Trường quân sự, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1979	9/1998	Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
22.	Phạm Hữu Hiếu	Thiếu tá	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Cẩm Giàng, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1980	9/1998	Xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
23.	Nguyễn Văn Thái	Thiếu tá	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Thanh Hà, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1978	3/1998	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
24.	Trần Hữu Mạnh	Thiếu tá	Trưởng Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1980	9/1998	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
25.	Đào Đức Minh	Thiếu tá	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Mỹ Hào, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1979	9/1998	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
26.	Đỗ Thị Thiết	Đại úy CN	Nhân viên, Văn Phòng Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1977	5/1998	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
27.	Quách Thành Trung	Thượng úy CN	Nhân viên, Ban CHQS thành phố Hưng Yên, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1982	02/1998	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
28.	Đào Văn Tuấn	Thượng úy CN	Nhân viên, Đại đội Trinh sát Đặc nhiệm, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1978	3/1997	Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên



29.	Lê Văn Dũng	Thượng úy CN	Nhân viên Quân khí, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1978	3/1997	Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
30.	Vũ Văn Mạnh	Thượng úy CN	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1977	3/1997	Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
31.	Lê Đình Lý	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	1978	10/1996	Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
32.	Trần Thị Hồng Chuyên	Đại úy CN	Nhân viên, phòng Kỹ thuật, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1975	8/1998	Xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
33.	Phạm Xuân Hùng	Đại úy CN	Nhân viên, Trung tâm TV-GTVL, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1979	02/1998	Xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
34.	Phùng Duy Giang	Thượng úy CN	Bảo quản viên, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1977	3/1997	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
35.	Đỗ Đình Phong	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1978	10/1996	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
36.	Nguyễn Mạnh Dũng	Trung tá	Phó Tổng biên tập Báo Quân khu 3	1977	3/1996	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
37.	Nguyễn Kiều Hưng	Thiếu tá	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS quận Hong Bang, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1979	10/1996	Xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
38.	Nguyễn Văn Thái	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban CHQS huyện Vĩnh Bảo, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1968	9/1986	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
39.	Phạm Văn Quyết	Thiếu tá	Trợ lý Ban Khoa học quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1974	02/1995	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng



40.	Nguyễn Tuấn Vĩnh	Đại úy	Nguyên Giảng viên khoa quân sự, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Tham mưu, Quân chủng Hải quân	1950	7/1967 9/1988	Xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
41.	Hà Văn Hùng	Thiếu tá CN	Nhân viên Quân khí, Đại đội Đảo Vĩnh Thực, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1970	9/1991	Xã Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh
42.	Nguyễn Văn Cường	Đại úy CN	Nhân viên Quản lý Đại đội Đảo Vĩnh Thực, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1972	02/1993	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
43.	Lê Văn Trong	Thiếu tá CN	Dược sỹ, Trung đoàn 244, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1973	9/1993	Xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
44.	Phan Trọng Nghĩa	Thiếu tá	Chủ nhiệm HC-KT, Ban CHQS huyện Tiền Hải, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	1976	10/1995	Xã Đông Minh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
45.	Tổng Như Quỳnh	Thiếu tá CN	Nhân viên, Ban Chính trị, Ban CHQS thành phố Tam Điệp, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1977	02/1995	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
46.	Lương Thị Hoán	Thượng úy CN	Nguyên Y sỹ, Trường Vận tải, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng	1954	12/1971 10/1992	Phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
47.	Nguyễn Lập Quang	Thiếu tá	Trợ lý Chính trị, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1973	02/1995	Xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
48.	Vũ Văn Mạnh	Trung tá CN	Nhân viên, Kho K153, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1970	3/1989	Xã Gia Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
49.	Nguyễn Quang Định	Thiếu tá CN	Nhân viên, Kho K153, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1970	3/1989	Xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
50.	Giang Thị Đoài	Đại úy CN	Nguyên Y sỹ, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1953	5/1972 12/1993	Xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

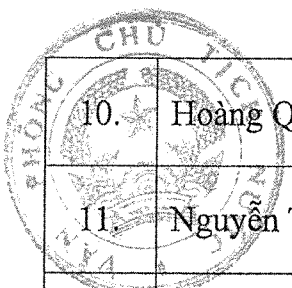


51.	Bùi Xuân Thiệu	Đại úy CN	Nhân viên, Kho K153, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1975	02/1995	Phường Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
52.	Phạm Đức Xuân	Thiếu tá	Nguyên Trợ lý Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1950	9/1970 10/1990	Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
53.	Trần Xuân Kỳ	Trung tá	Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật, Ban CHQS huyện Nam Sách, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1977	9/1995	Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
54.	Đặng Văn Luân	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng Ban CHQS huyện Tứ Kỳ, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1976	9/1995	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
55.	Bùi Văn Bằng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1976	9/1995	Xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
56.	Đào Văn Tân	Thiếu tá CN	Nguyên Nhân viên, Doanh trại, Ban Hậu cần, Trung đoàn vận tải 651, Quân khu 1	1963	6/1982 7/2009	Xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
57.	Trần Văn Xuân	Thượng úy CN	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1977	3/1999	Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
58.	Trần Trung Hậu	Thượng úy CN	Nhân viên, Ban CHQS huyện Văn Giang, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1977	02/1995	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
59.	Trần Đức Tuyền	Trung tá CN	Đội trưởng, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1965	8/1985	Xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
60.	Phạm Thanh Tuấn	Thiếu tá CN	Nhân viên Tài chính, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1971	3/1989	Xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

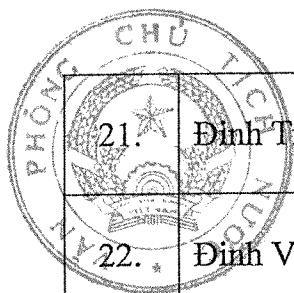


II. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VẺ VANG HẠNG NHÌ

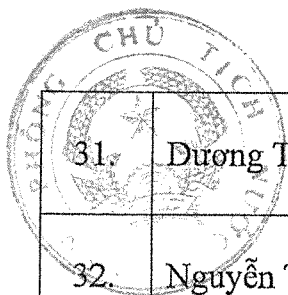
TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Năm sinh	Nhập ngũ	Quê quán
1.	Phạm Trung Nghĩa	Đại úy	Trợ lý, Ban Công nghệ Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
2.	Đinh Bá Anh	Đại úy	Trợ lý, Ban Pháp chế, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
3.	Bùi Văn Long	Đại úy	Chính trị viên phó, Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
4.	Bùi Đình Hiến	Đại úy	Chính trị viên, Đại đội 2, Tiểu đoàn 38, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
5.	Chu Huy Cường	Đại úy	Trợ lý, Phòng Điều tra hình sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
6.	Phạm Minh Tiến	Đại úy	Trợ lý, Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
7.	Phạm Quốc Quân	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
8.	Nguyễn Ngọc Vinh	Thiếu tá	Trợ lý, Cụm Diệt báo chiến dịch 44, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
9.	Bùi Sĩ Tuấn	Trung úy CN	Nhân viên, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình



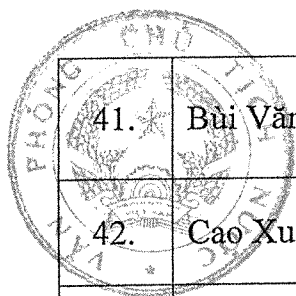
10.	Hoàng Quang Du	Đại úy	Trợ lý, Phòng Khoa học Quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2002	Xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
11.	Nguyễn Thị Chấn	Đại úy	Phó chủ nhiệm, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
12.	Nguyễn Văn Kiên	Trung úy CN	Y sĩ, Đội Y học dự phòng, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1983	3/2003	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
13.	Đoàn Ngọc Tiến	Trung úy CN	Y sĩ, Đội Y học dự phòng, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1981	3/2002	Xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
14.	Nguyễn Văn Thái	Đại úy	Chính trị viên, Đại đội Đảo Vĩnh Thực, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1983	9/2003	Phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
15.	Phạm Thanh Thiện	Trung úy CN	Nhân viên Doanh trại, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1985	02/2003	Xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
16.	Bùi Việt Hưng	Thiếu tá	Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1984	9/2002	Xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
17.	Lê Quang Hải	Đại úy	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Trung đoàn 50, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1983	9/2002	Xã Tĩnh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
18.	Kiều Ngọc Hân	Đại úy	Trợ lý Ban Quân báo Trinh sát, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1984	9/2002	Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
19.	Nguyễn Tuấn Hùng	Trung úy CN	Nhân viên lái xe, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1982	02/2003	Xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
20.	Nguyễn Văn Lịch	Đại úy CN	Phó Trung đội trưởng, Trung đội vệ binh, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1982	3/2002	Xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng



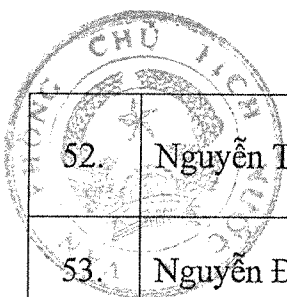
21.	Đinh Trọng Nghĩa	Trung úy CN	Nhân viên Trinh sát, Đại đội 20, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
22.	Đinh Văn Trường	Trung úy CN	Nhân viên Trinh sát, Đại đội 20, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1982	3/2002	Xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
23.	Nguyễn Mạnh Hà	Trung úy CN	Nhân viên Trung đội Kiểm soát quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
24.	Bùi Văn Dậu	Đại úy	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Quỳnh Phụ, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	1982	3/2002	Xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
25.	Phạm Quang Chung	Thượng úy	Trợ lý Quân báo - Trinh sát, Ban CHQS huyện Xuân Trường, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1982	02/2003	Xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
26.	Bùi Đình Yên	Trung úy CN	Nhân viên, Trung đội Vệ binh, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1985	02/2003	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
27.	Nguyễn Văn Hình	Thiếu tá	Trưởng ban Doanh Trại, Phòng Hậu Cần, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1975	9/2002	Xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
28.	Trần Ngọc Khánh	Đại úy	Trợ lý Quân lực, Ban CHQS huyện Xuân Trường, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1984	10/2003	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
29.	Đỗ Cao Cường	Đại úy	Trợ lý Dân quân, Ban CHQS huyện Giao Thủy, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1982	10/2003	Xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
30.	Hà Ngọc Trung	Đại úy	Trợ lý, Ban Dân quân Tự vệ, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình



31.	Dương Thanh Phúc	Đại úy	Trợ lý Dân quân, Ban Tham mưu, Ban CHQS huyện Hoa Lư, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
32.	Nguyễn Trung Sỹ	Trung úy CN	Nhân viên Động viên, Ban CHQS huyện Gia Viễn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1982	3/2002	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
33.	Trần Văn Hiếu	Đại úy	Trợ lý, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
34.	Cao Văn Khánh	Thượng úy	Trung đội trưởng, Trung đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
35.	Lâm Văn Dũng	Trung úy CN	Nhân viên Thống kê, Ban CHQS huyện Duy Tiên, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1982	02/2003	Xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
36.	Nguyễn Văn Duy	Đại úy	Trợ lý Binh chủng, Ban CHQS huyện Duy Tiên, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
37.	Lâm Hữu Phú	Đại úy	Đại đội trưởng, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1983	02/2003	Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
38.	Trần Văn Trọng	Trung úy CN	Nhân viên Tham mưu, Ban CHQS huyện Lý Nhân, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
39.	Kiều Xuân Cương	Thượng úy CN	Nhân viên Công binh, Trung đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1978	3/2002	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
40.	Bùi Văn Tới	Thượng úy	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Cao Phong, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1981	3/2002	Xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

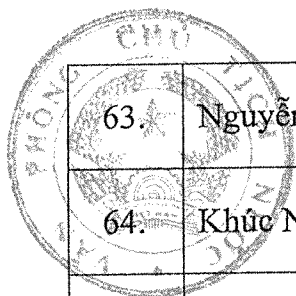


41.	Bùi Văn Hải	Đại úy	Trưởng Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1983	9/2002	Xã Định Giáo, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
42.	Cao Xuân Hợi	Đại úy	Giáo viên Trường quân sự, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
43.	Nguyễn Văn Hiền	Đại úy	Nhân viên Văn Thư, Ban CHQS huyện Thanh Miện, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1970	10/1994	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
44.	Nguyễn Văn Tình	Thượng úy CN	Lái xe, Văn phòng, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1980	02/2002	Xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
45.	Nguyễn Đức Trưởng	Trung úy CN	Nhân viên, Kho K153, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
46.	Phạm Văn Tình	Trung úy CN	Nhân viên nấu ăn, Ban CHQS huyện Gia Lộc, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1982	3/2002	Xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
47.	Nguyễn Thanh Tâm	Đại úy	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Tứ Kỳ, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
48.	Vũ Đức Tuyên	Thượng úy CN	Nhân viên Tham mưu, Ban CHQS huyện Bình Giang, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
49.	Bùi Đăng Thành	Đại úy	Trợ lý Dân quân, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
50.	Hoàng Minh Thảo	Đại úy	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Phù Cừ, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
51.	Đào Văn Tùng	Trung úy CN	Lái xe, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

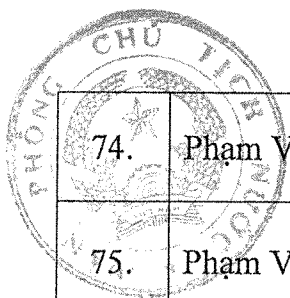


52.	Nguyễn Thành Luân	Đại úy	Chính trị viên, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1983	9/2003	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
53.	Nguyễn Đỗ Chung	Trung úy CN	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1980	3/2003	Xã An Cầu, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
54.	Nguyễn Văn Tiếp	Trung úy CN	Nhân viên, Ban CHQS huyện Mỹ Hào, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
55.	Trần Văn Tuấn	Thượng úy	Trợ lý Tổ chức, Ban Chính trị, Trung đoàn 42, Đoàn KT-QP 327, Quân khu 3	1982	9/2003	Xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
56.	Phạm Như Lực	Thượng úy	Trợ lý Kế hoạch, Ban TM-KH, Lâm trường 155, Đoàn KT-QP 327, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
57.	Trần Văn Đông	Trung úy CN	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1982	02/2001	Xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
58.	Nguyễn Anh Dũng	Trung úy CN	Nhân viên Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
59.	Lê Đình Kiên	Đại úy	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
60.	Nguyễn Đức Anh	Đại úy	Trợ lý, Phòng Chính trị Lữ đoàn 273, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
61.	Nguyễn Nhật Hiệp	Thiếu tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 23, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
62.	Nguyễn Hữu Lai	Đại úy	Trợ lý Tham mưu, Tiểu đoàn 29, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1983	9/2003	Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

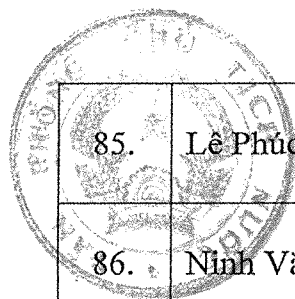
*



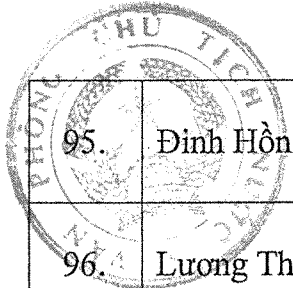
63.	Nguyễn Văn Tuấn	Đại úy	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 29, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1985	9/2003	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
64.	Khúc Ngọc Thành	Thượng úy	Chính trị viên Đại đội, Tiểu đoàn 29, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
65.	Trịnh Minh Tuấn	Đại úy	Trợ lý Thanh niên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1982	9/2003	Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
66.	Bùi Duy Điền	Đại úy	Đại đội trưởng, Đại đội 14, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
67.	Lê Mạnh Tùng	Đại úy	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 25, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1983	9/2003	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
68.	Nguyễn Trọng Nhân	Trung úy CN	Nhân viên Quân khí, Tiểu đoàn 23, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	1980	10/2003	Xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
69.	Mai Xuân Huy	Trung úy CN	Nhân viên Quân y, Tiểu đoàn 16, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
70.	Đỗ Đức Thu	Thiếu tá	Trưởng phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1976	9/2003	Xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
71.	Nguyễn Văn Mạnh	Thiếu tá CN	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1977	9/2003	Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
72.	Phạm Văn Thắng	Đại úy CN	Nhân viên, Ban Chính trị & CT HSSV, Trường Cao đẳng nghề số 19, Quân khu 3	1982	3/2002	Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
73.	Đặng Ngọc Thành	Thiếu tá	Trợ lý Pháo binh, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên



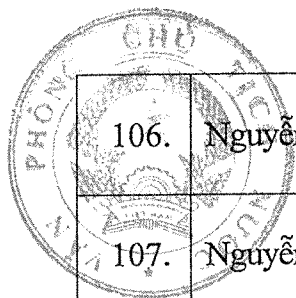
74.	Phạm Văn Khôi	Trung úy CN	Thợ lái tàu, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1983	3/2002	Xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
75.	Phạm Văn Thiệp	Thượng úy CN	Thuyền trưởng, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1981	3/2002	Xã Ngọc Vòng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
76.	Phạm Văn Toàn	Trung úy CN	Nhân viên Quản lý, Tiểu đoàn đảo Cô tô, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
77.	Nguyễn Hồng Nhung	Trung úy CN	Y sỹ, Đại đội QY24, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1980	02/2003	Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
78.	Ngô Trọng Quyết	Đại úy	Phó Đại đội trưởng, đại đội PB85, Tiểu đoàn đảo Ngọc Vòng, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
79.	Trần Anh Tuấn	Trung úy CN	Nhân viên Báo vụ, Tiểu đoàn đảo Thanh Lân, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1983	02/2003	Xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
80.	Bùi Đức Kha	Thiếu tá CN	Nhân viên, Cụm Diệt báo chiến dịch 42, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1975	02/1994	Xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
81.	Nguyễn Văn Hội	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1982	9/2000	Xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
82.	Phạm Văn Hiệp	Đại úy	Bác sĩ điều trị, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1982	9/2000	Xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
83.	Hoàng Văn Chung	Thượng úy CN	Nhân viên Quân sự địa phương, Đại đội Đảo Vĩnh Thực, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Tiến Tới, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
84.	Tiêu Quang Chín	Thượng úy CN	Nhân viên Hậu cần, Ban CHQS thị xã Đông Triều, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương



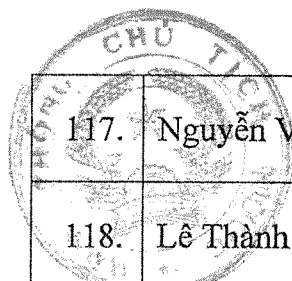
85.	Lê Phúc Hiệu	Thượng úy CN	Nhân viên Hậu cần, Ban CHQS thị xã Đông Triều, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1982	02/2001	Xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
86.	Ninh Văn Thủy	Thượng úy CN	Nhân viên Trung đội kiểm soát quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1980	02/2001	Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
87.	Nguyễn Thị Kim Chuyên	Thượng úy CN	Nhân viên Thống kê, Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1977	3/1999	Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
88.	Nguyễn Văn Thái	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban CHQS huyện Vĩnh Bảo, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1968	9/1986	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
89.	Đỗ Văn Sanh	Trung úy CN	Nhân viên lái xe, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban CHQS quận Ngô Quyền, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
90.	Nguyễn Tuấn Vĩnh	Đại úy	Nguyên Giảng viên khoa quân sự, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Tham mưu, Quân chủng Hải Quân	1950	7/1967 9/1988	Xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
91.	Trần Huy Dũng	Thiếu tá CN	Máy trưởng, Trung đội vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1972	02/1994	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
92.	Vũ Quang Trung	Thiếu tá	Trợ lý Bảo vệ An ninh, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1980	02/1998	Xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
93.	Nguyễn Long Minh	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng - TMT, Ban CHQS huyện Gia Viễn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1972	02/1992	Xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
94.	Nguyễn Văn Đài	Thiếu tá	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1973	9/1993	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định



95.	Đinh Hồng Quán	Thiếu tá CN	Nhân viên Tài chính, Ban CHQS huyện Gia Viễn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1975	02/1993	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
96.	Lương Thị Hoạt	Thượng úy CN	Nhân viên Nuôi quân, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
97.	Nguyễn Thanh Bình	Đại úy	Nguyên Quản đốc phân xưởng, Xí nghiệp 569, Công ty xây dựng 11	1956	4/1975 12/1990	Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
98.	Nguyễn Văn Lợi	Đại úy	Nguyên Trợ lý Huấn luyện, Trung đoàn 11, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	1952	12/1972 10/1990	Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
99.	Đinh Văn Hoàn	Thượng úy CN	Nhân viên Thông tin, Trung đội Thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1979	02/2000	Xã Liêm Cẩn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
100.	Nguyễn Đình Thi	Đại úy CN	Nguyên Quản đốc phân xưởng, Công ty may thương binh, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1944	02/1965 12/1992	Xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
101.	Phạm Xuân Trí	Đại úy CN	Nhân viên Lái xe, Trung đoàn 814, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1971	9/1992	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
102.	Phạm Văn Quang	Đại úy CN	Nhân viên, Trạm Sửa chữa Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1968	02/1993	Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
103.	Nguyễn Văn Thuật	Đại úy CN	Nhân viên, Kho K98, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1971	3/1990	Xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
104.	Lê Văn Hoàn	Đại úy CN	Nhân viên, Kho K153, Phòng Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1975	9/1993	Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
105.	Nguyễn Khắc Phú	Trung tá	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Gia Lộc, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1970	02/1990	Xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương



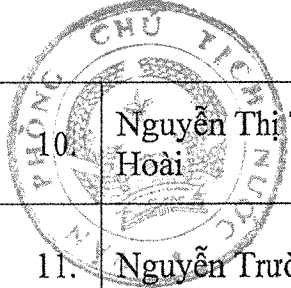
106.	Nguyễn Văn Thịnh	Thượng úy	Nguyên Trợ lý Kế hoạch vận tải Trung đoàn 681, Cục vận tải, Tổng cục Hậu cần	1954	4/1972 12/1987	Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
107.	Nguyễn Hữu Hoàn	Thượng úy	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Thanh Hà, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
108.	Trần Đức Nguyên	Đại úy CN	Nhân viên, Ban CHQS huyện Văn Giang, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1976	3/1996	Xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
109.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy CN	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
110.	Lê Trọng Hưởng	Trung úy CN	Tiểu đội trưởng, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1982	02/2001	Xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
111.	Nguyễn Đức Đậu	Trung úy	Nguyên Đại đội trưởng, Trường Quân chính tỉnh Hải Hưng	1943	02/1964 8/1980	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
112.	Đỗ Kim Chung	Thiếu tá	Quản đốc Phân xưởng sản xuất phụ, Nhà máy Z117, Cục Quân giới, Bộ Quốc phòng	1945	10/1965 9/1984	Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
113.	Phạm Văn Giang	Đại úy	Trợ lý Dân vận, Phòng Chính trị, Sư đoàn 350, Quân khu 3	1982	02/2000	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
114.	Đỗ Đức Cẩn	Thượng úy CN	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
115.	Nguyễn Văn Dũng	Đại úy CN	Thợ lái tàu, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
116.	Lê Văn Trụ	Thiếu tá CN	Thuyền trưởng, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1974	02/1994	Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên



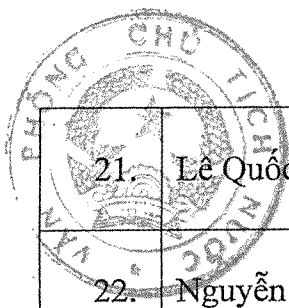
117.	Nguyễn Văn Hiếu	Thượng úy CN	Thợ lái tàu, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1980	02/2000	Xã Minh Châu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
118.	Lê Thành Nam	Đại úy CN	Thợ lái tàu, Đội Xuồng cao tốc, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1979	3/1999	Thị trấn Vân Đồn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
119.	Phạm Văn Hiến	Trung úy CN	Y sĩ, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn Đảo Trần, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1982	02/2001	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

III. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HẠNG BA

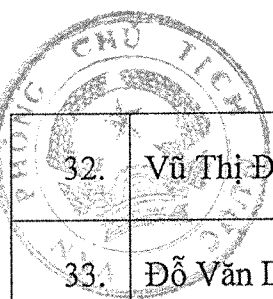
TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Năm sinh	Nhập ngũ	Quê quán
1.	Lưu Tuấn Dũng	Trung úy CN	Nhân viên, Ban Công nghệ Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
2.	Nguyễn Quý Đông	Thượng úy	Trợ lý, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
3.	Trần Văn Ngọc	Thượng úy	Phóng viên Báo Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
4.	Đồng Trường Thọ	Thượng úy	Trưởng Phân kho 91, Kho Xăng dầu, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
5.	Cao Trung Trường	Thượng úy	Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Thái Thủy, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình
6.	Bùi Đức Luân	Trung úy	Bác sĩ điều trị, Khoa Điều trị cán bộ, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
7.	Đặng Quý Vương	Trung úy	Bác sĩ điều trị, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
8.	Tạ Văn Phương	Trung úy	Bác sĩ điều trị, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
9.	Phạm Đức Anh	Thượng úy	Trưởng ban, Ban Tài chính, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng



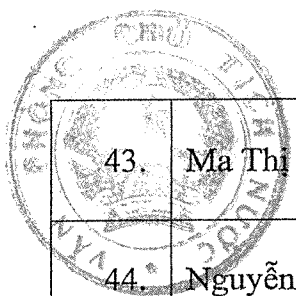
10.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trung úy	Bác sĩ điều trị, Khoa Điều trị cán bộ, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
11.	Nguyễn Trường Thọ	Thượng úy	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS thành phố Móng Cái, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
12.	Vũ Đình Chuyên	Thượng úy	Trung đội trưởng Đại đội Đảo Vĩnh Thực, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
13.	Lê Trung Chính	Thượng úy CN	Nhân viên Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1984	3/2007	Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
14.	Lê Đình Doanh	Trung úy CN	Nhân viên Thống kê, Ban CHQS huyện Nghĩa Hưng, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1989	3/2008	Xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
15.	Lê Anh Tuấn	Trung úy CN	Nhân viên, Ban CHQS huyện Vụ Bản, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1986	3/2007	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
16.	Trần Thị Thúy	Trung úy CN	Nhân viên Nhà văn hóa, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1985	6/2008	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
17.	Nguyễn Văn Dương	Thượng úy	Trợ lý Chính trị, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
18.	Đinh Công Thắng	Đại úy	Trợ lý, Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
19.	Phạm Minh Tuấn	Thượng úy	Phó Đại đội trưởng, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
20.	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Đại úy	Trợ lý, Ban Doanh trại, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1983	8/2007	Xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam



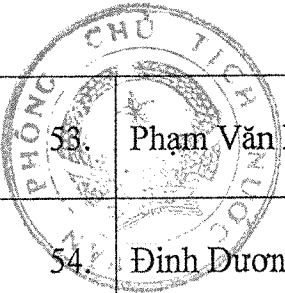
21.	Lê Quốc Việt	Thượng úy	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Văn Lâm, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
22.	Nguyễn Khải Hoàn	Thượng úy	Phó Đại đội trưởng, Đại đội Trinh sát Đặc nhiệm, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1988	9/2008	Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
23.	Phùng Hoàng Sơn	Thượng úy	Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
24.	Nguyễn Trịnh Minh An	Thượng úy	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 273, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
25.	Vũ Quang Hưng	Thượng úy	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 273, Quân khu 3	1990	9/2008	Xã Đông Quý, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
26.	Đinh Chánh Thành	Trung úy	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 273, Quân khu 3	1988	9/2008	Xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
27.	Hà Văn Hảo	Trung úy	Phó Đại đội trưởng Kỹ thuật, Đại đội 4, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 405, Quân khu 3	1989	9/2008	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
28.	Nguyễn Thế Phúc	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1978	9/1997	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
29.	Đỗ Thanh Hân	Thượng úy CN	Nhân viên, Cụm ĐBCD 42, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
30.	Chu Huy Cường	Đại úy	Trợ lý, Phòng Điều tra hình sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1984	9/2003	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
31.	Phạm Quang Tú	Thượng úy	Trợ lý, Cụm ĐBCD 42, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	1986	9/2004	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương



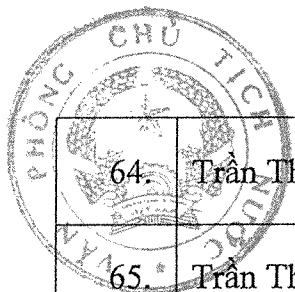
32.	Vũ Thị Đàm	Trung úy CN	Nhân viên Ban Phụ nữ Quân khu, Cục Chính trị, Quân khu 3	1981	4/2006	Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
33.	Đỗ Văn Dân	Thượng tá	Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự khu vực 33, Cục Chính trị, Quân khu 3	1965	9/1985	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
34.	Đoàn Thúy Hương	Thiếu tá CN	Nhân viên Ban Công đoàn, Cục Chính trị, Quân khu 3	1972	9/1995	Xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
35.	Phùng Tiến Hùng	Thượng úy	Cán bộ Kiểm sát, Viện Kiểm sát quân sự khu vực 33, Cục Chính trị, Quân khu 3	1988	9/2006	Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
36.	Đỗ Đình Thắng	Đại úy	Trợ lý, Ban Chính trị, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1988	9/2006	Xã Điền Xá, huyện Nam Trực tỉnh Nam Định
37.	Nguyễn Thế Thiệu	Trung úy CN	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1984	02/2004	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
38.	Tiêu Quang Chín	Thượng úy CN	Nhân viên Hậu cần, Ban CHQS thị xã Đông Triều, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
39.	Nguyễn Thị Hiệp	Thượng úy CN	Nhân viên Nấu ăn, Ban CHQS thị xã Đông Triều, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1974	11/1994	Xã Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
40.	Nguyễn Tuấn Ninh	Trung úy CN	Nhân viên Thông tin, Ban CHQS thị xã Đông Triều, Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1987	02/2006	Phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
41.	Đỗ Xuân Tĩnh	Trung tá	Trợ lý Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, CHQS tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	1972	9/1991	Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
42.	Mai Thị Lành	Đại úy CN	Nhân viên nấu ăn, Trung đội vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1972	5/1999	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng



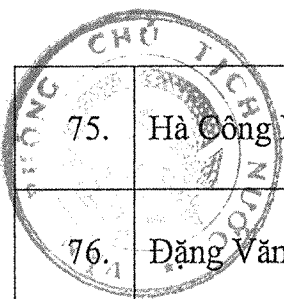
43.	Ma Thị Minh Huệ	Thượng úy CN	Nhân viên Ban Quân y, Phòng Hậu cần, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1984	11/2003	Xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
44.	Nguyễn Văn Chúc	Trung úy CN	Nhân viên Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban quận Hồng Bàng, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
45.	Nguyễn Đình Bặc	Trung tá	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Vĩnh Bảo, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1974	9/1993	Xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
46.	Nguyễn Thị Kim Chuyên	Thượng úy CN	Nhân viên thống kê, Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1977	3/1999	Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
47.	Đỗ Văn Sanh	Trung úy CN	Nhân viên lái xe, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban CHQS quận Ngô Quyền, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1981	02/2001	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
48.	Ninh Văn Thủy	Thượng úy CN	Nhân viên Trung đội kiểm soát quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	1980	02/2001	Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
49.	Nguyễn Mạnh Hùng	Trung úy CN	Nhân viên, Ban Tài chính, Ban CHQS huyện Tiền Hải, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	1987	02/2006	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
50.	Nguyễn Quốc Văn	Thiếu tá	Trợ lý Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	1978	3/1999	Xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
51.	Bùi Trọng Đĩnh	Đại úy	Nguyên Trợ lý Tham mưu, Trung đoàn 76, Tổng Cục 2	1955	02/1975 12/1988	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
52.	Bùi Xuân Chiến	Thượng úy	Nguyên Phó Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 38, Bộ Tư lệnh Công binh	1954	02/1975 12/1986	Xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình



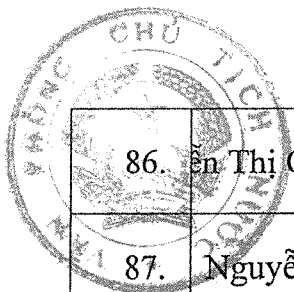
53.	Phạm Văn Lượng	Đại úy	Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện Trục Ninh, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1985	02/2004	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định
54.	Đinh Dương Trung	Trung úy CN	Nhân viên Nhà văn hóa, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1983	10/2006	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định
55.	Triệu Trung Kiên	Thiếu tá	Trợ lý Dân vận, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Nam Định, Quân khu 3	1977	9/1995	Xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
56.	Nguyễn Long Minh	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng - TMT, Ban CHQS huyện Gia Viễn, Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	1972	02/1992	Xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
57.	Nguyễn Văn Lợi	Đại úy	Nguyên Trợ lý, Trung đoàn 11, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	1952	12/1972 10/1990	Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
58.	Trần Thị Bình	Thiếu tá CN	Nguyên Nhân viên, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1954	7/1972 01/2006	Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
59.	Lê Văn Việt	Thiếu tá CN	Nguyên Lái xe, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1953	12/1970 7/2006	Xã Hoảng Quỳ, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
60.	Lại Thị Châm	Thiếu tá CN	Nguyên Y sỹ, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1964	01/1983 12/2016	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
61.	Trần Thị Lan	Thiếu tá CN	Nguyên Y tá, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1962	7/1983 12/2014	Xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
62.	Nguyễn Thị Ung	Thiếu tá CN	Nguyên Nhân viên, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1964	01/1980 12/2016	Xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
63.	Nguyễn Thúy Ngân	CNVQP	Nguyên Y tá, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1960	6/1978 3/2016	Xã Tiên Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam



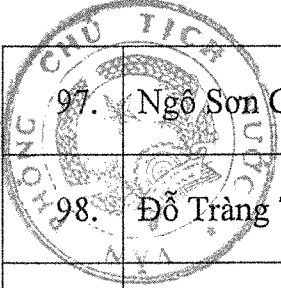
64.	Trần Thị Oanh	CNVQP	Nguyên Y tá, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1959	6/1978 9/2015	Xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
65.	Trần Thị Mai	CNVQP	Nguyên Y tá, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1961	6/1978 12/2016	Xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
66.	Phạm Thị Yến	CNVQP	Nguyên Nhân viên, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1960	02/1981 3/2016	Phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
67.	Trần Thị Hương	CNVQP	Nguyên Y tá, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1960	6/1978 3/2016	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
68.	Hoàng Ngọc Quỳnh	Đại úy	Nguyên Trợ lý, Ban Tham mưu, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1	1960	7/1980 11/1991	Xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
69.	Lại Phương Duy	Đại úy	Giáo viên, Khoa giáo viên, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1987	9/2006	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
70.	Kiều Xuân Cường	Thượng úy CN	NV công binh, Trung đội Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1978	3/2002	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
71.	Đoàn Hồng Hải	Thượng úy	Trợ lý, Ban Quân nhu, phòng Hậu cần, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1988	10/2006	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
72.	Nguyễn Đình Thi	Đại úy CN	Nguyên Quản đốc phân xưởng, Công ty may thương binh, Bộ CHQS tỉnh Hà Nam, Quân khu 3	1944	02/1965	Xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
73.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thiếu tá CN	Nhân viên Văn Thư, Trung đoàn 814, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1971	10/1994	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
74.	Phạm Xuân Trí	Đại úy CN	Nhân viên Lái xe, Trung đoàn 814, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1971	9/1992	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định



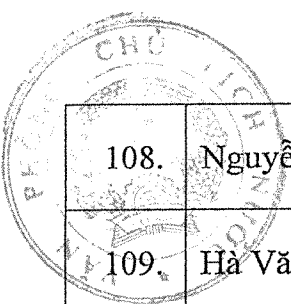
75.	Hà Công Huy	Thượng úy	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Mai Châu, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1986	02/2005	Xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
76.	Đặng Văn Hiệp	Trung úy CN	Nhân viên Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1986	02/2005	Xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
77.	Hoàng Minh Đức	Trung úy CN	Chiến sĩ Đại đội Trinh sát, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	1988	10/2006	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
78.	Nguyễn Huy Thăng	Đại tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1966	9/1983	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
79.	Nguyễn Thanh Tùng	Thượng úy CN	Nhân viên, Ban Khoa học Quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1983	3/2002	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
80.	Đặng Việt Cường	Đại úy	Chính trị viên Đại đội, Kho K98, Phòng Kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1978	3/1999	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
81.	Khổng Văn Nam	Đại úy CN	Nhân viên, Kho K98, Phòng Kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Hải Dương	1974	9/1992	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
82.	Đỗ Văn Thi	Thượng úy CN	Nhân viên, Kho K98, Phòng Kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1978	3/1999	Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
83.	Phạm Văn Thạo	Thượng úy CN	Nhân viên, Kho K98, Phòng Kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1979	3/1999	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
84.	Phạm Phương	CNVQP	Nguyên Hộ lý, Bệnh viện Quân Y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1959	7/1977 8/2014	Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
85.	Phạm Mười	Trung tá CN	Nguyên Dược sỹ, Bệnh viện Quân Y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1965	01/1983 6/2016	Xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định



86.	Nguyễn Thị Oanh	Trung tá CN	Nguyên Điều dưỡng viên, Bệnh viện Quân Y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1966	10/1984 9/2017	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
87.	Nguyễn Thị Xuân	Thiếu tá CN	Nguyên Điều dưỡng viên, Bệnh viện Quân Y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1966	8/1983 9/2017	Xã Phương Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
88.	Phạm Thị Hợp	Thiếu tá CN	Nguyên Y tá, Bệnh Quân Y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	1961	8/1978 6/2009	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
89.	Đặng Văn Chậm	Trung úy CN	Nguyên Lái xe, Trung đoàn 33, Cục vận tải, Tổng Cục Hậu cần	1961	5/1978 9/1990	Phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
90.	Vương Đình Lực	Trung úy	Nguyên Đại đội phó chính trị, Đại đội 25, Trung đoàn 28, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3	1958	7/1977 8/1987	Xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
91.	Vũ Ái Quốc	Thượng úy CN	Nguyên Trợ lý Tổ chức động viên Sư đoàn 302, Mặt trận 479	1953	6/1974 9/1985	Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
92.	Nguyễn Khắc Phú	Trung tá	Trợ lý Tham mưu, Ban CHQS huyện Gia Lộc, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1970	02/1990	Xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
93.	Đào Văn Tiến	Thượng úy CN	Thủ kho quân khí, Ban CHQS huyện Tứ Kỳ, Bộ CHQS tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	1982	02/2001	Xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
94.	Nguyễn Văn Nhỏ	Thượng úy	Nguyên Trợ lý quân lương, Trung đoàn 236, Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không - Không quân	1957	4/1975 6/1988	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
95.	Đồng Trung Gioóc	Đại úy	Nguyên Trợ lý, VT79, Lữ đoàn 172, Vùng 1, Quân chủng Hải Quân	1948	12/1971 01/1987	Xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
96.	Lưu Huy Trường	Thượng úy	Trợ lý, Ban Chính trị, Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1987	9/2006	Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên



97.	Ngô Sơn Ca	Thượng úy	Nguyên Phó đại đội trưởng, Trung đoàn 657, Quân khu 7	1947	4/1970 8/1982	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
98.	Đỗ Trảng Thanh	Trung úy CN	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1981	02/2005	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
99.	Hoàng Văn Điệp	Trung úy CN	Nhân viên, Ban CHQS huyện Văn Giang, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	1983	02/2004	Xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
100.	Phạm Văn Giang	Đại úy	Trợ lý Dân vận, Phòng Chính trị, Sư đoàn 350, Quân khu 3	1982	02/2000	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
101.	Đặng Văn Thọ	Thượng úy CN	Nhân viên Quân khí, Ban HC-KT, Lâm trường 155, Đoàn KT-QP 327, Quân khu 3	1980	3/1999	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
102.	Nguyễn Thị Hoa Lơ	Đại úy CN	Nhân viên phục vụ, Ban HC-KT, Lâm trường 155, Đoàn KT-QP 327, Quân khu 3	1981	3/1999	Xã Quảng La, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
103.	Hoàng Xuân Thiếp	Thiếu tá CN	Nhân viên Quản lý, Ban HC-KT, Lâm trường 155, Đoàn KT-QP 327, Quân khu 3	1976	10/1995	Xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
104.	Phạm Xuân Dũng	Thượng úy	Trợ lý Tác huấn, Phòng tham mưu, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	1984	02/2003	Xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
105.	Trần Đức Hà	Đại úy CN	Trưởng khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1974	4/2006	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
106.	Vũ Thái Quỳnh	Thượng úy CN	Nhân viên, Phòng Hậu cần-Hành chính, Trường Cao đẳng nghề số 3, Quân khu 3	1976	9/2004	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
107.	Nguyễn Thanh Tấn	Trung úy CN	Y sỹ, Đại đội Quân y 24, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1985	02/2005	Xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương



108.	Nguyễn Quang Sáng	Trung úy	Phó Đại đội trưởng, Đại đội Quân y 24, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1988	9/2006	Xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
109.	Hà Văn Luyến	Trung úy CN	Nhân viên Kỹ thuật, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1987	02/2006	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
110.	Dương Văn Tùng	Trung úy CN	Nhân viên Hậu cần, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1986	02/2005	Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
111.	Bùi Văn Thách	Đại úy	Trợ lý Quân lực, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 242, Quân khu 3	1986	02/2005	Xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định